

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

**CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
DƯỢC  
ENLIE**

Digitally signed by CÔNG TY  
CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE  
DN: C=VN, S=BÌNH DƯƠNG,  
L=Bến Cát, CN=CÔNG TY CỔ  
PHẦN DƯỢC ENLIE,  
OID.0.9.2342.19200300.100.1.  
1=MST:3700683163  
Reason: I am the author of this  
document  
Location:  
Date: 2025.02.21  
14:19:28  
+07'00'  
Foxit PDF Reader Version:  
12.1.2

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN BÁO ĐỘC LẬP	2-3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	4-5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	8-26

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam. Báo cáo tài chính riêng  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Enlie (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

##### Hội đồng Quản trị

Ông Phan Thanh Long

Ông Phan Thanh Sơn

Ông An Mạnh Hùng

Ông Lê Minh Trí

##### Chức vụ

Chủ tịch

Thành viên

Thành viên

Thành viên

##### Ban Tổng Giám đốc

Ông An Mạnh Hùng

Ông Phan Tấn Anh Việt

Ông Võ Việt Hùng

Ông Nguyễn Khắc Hưng

##### Chức vụ

Tổng Giám đốc

Giám đốc sản xuất

Giám đốc chất lượng

Giám đốc kinh doanh

##### Ban kiểm soát

Bà Phạm Thị Liên

Ông Trương Chí Cà

Ông Nguyễn Thanh An

##### Chức vụ

Trưởng ban kiểm soát

Thành viên ban kiểm soát

Thành viên ban kiểm soát

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh cho cùng kỳ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



An Mạnh Hùng

Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 02 năm 2025

Số: 266.R/2024/DFK-BCKiT

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông  
Công ty Cổ phần Dược Enlie**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Dược Enlie (“Công ty”) gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ riêng và Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 15 tháng 02 năm 2025, từ trang 04 đến trang 28 kèm theo.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam. Trách nhiệm này bao gồm: thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp; và thực hiện các ước tính kế toán hợp lý đối với từng trường hợp.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính của Công ty không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên về rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính Riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Tại báo cáo kiểm toán số 71/BCKT/TC/2024/ΔASCS ngày 29 tháng 02 năm 2024, kiểm toán viên đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2025

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM**



Nguyễn Lương Nhân

Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số 0182-2023-042-1

Lê Đình Huyền

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số 1756-2023-042-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam. Báo cáo tài chính riêng  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2024

Mẫu B 01 – DN

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>52.449.449.805</b>	<b>49.664.054.521</b>
<i>I . Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<b>110</b>		<b>4.806.650.221</b>	<b>1.973.969.999</b>
1 . Tiền	111	V.01	4.806.650.221	1.973.969.999
2 . Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<i>II . Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<i>III . Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<b>130</b>		<b>15.093.459.755</b>	<b>11.987.814.787</b>
1 . Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	14.561.664.167	10.515.600.984
2 . Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	640.322.900	1.691.311.389
3 . Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	468.526.039	364.060.722
4 . Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.05	(605.494.907)	(605.494.907)
5 . Tài sản thiếu chờ xử lý	139		28.441.556	22.336.599
<i>IV . Hàng tồn kho</i>	<b>140</b>	V.06	<b>29.978.933.379</b>	<b>32.809.296.700</b>
1 . Hàng tồn kho	141		29.978.933.379	32.809.296.700
2 . Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<i>V . Tài sản ngắn hạn khác</i>	<b>150</b>		<b>2.570.406.450</b>	<b>2.892.973.035</b>
1 . Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07	762.435.110	362.910.131
2 . Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.08	1.726.358.624	2.437.286.698
3 . Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.08	81.612.716	92.776.206
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>54.650.286.985</b>	<b>51.503.676.325</b>
<i>I . Các khoản phải thu dài hạn</i>	<b>210</b>		<b>325.190.320</b>	<b>555.000</b>
1 . Phải thu dài hạn khác	216	V.04	325.190.320	555.000
<i>II . Tài sản cố định</i>	<b>220</b>		<b>41.699.965.514</b>	<b>41.012.050.098</b>
1 . Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	38.860.036.275	41.012.050.098
- Nguyên giá	222		100.253.811.349	99.903.770.783
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(61.393.775.074)	(58.891.720.685)
2 . Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	2.839.929.239	-
- Nguyên giá	225		2.987.002.257	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(147.073.018)	-
3 . Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	-
- Nguyên giá	228		319.090.900	319.090.900
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(319.090.900)	(319.090.900)
<i>III . Bất động sản đầu tư</i>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<i>IV . Tài sản dở dang dài hạn</i>	<b>240</b>		<b>687.272.727</b>	<b>-</b>
1 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	687.272.727	-
<i>V . Đầu tư tài chính dài hạn</i>	<b>250</b>	V.13	<b>4.813.463.241</b>	<b>4.449.254.005</b>
1 . Đầu tư vào công ty con	251		5.000.000.000	5.000.000.000
2 . Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(186.536.759)	(550.745.995)
<i>VI . Tài sản dài hạn khác</i>	<b>260</b>		<b>7.124.395.183</b>	<b>6.041.817.222</b>
1 . Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	7.124.395.183	6.041.817.222
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>107.099.736.790</b>	<b>101.167.730.846</b>

Các thuyết minh kèm theo từ trang 08 đến trang 26 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam. Báo cáo tài chính riêng  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)**

Tại ngày 31/12/2024

MẪU B 01 – DN

Đơn vị: VNĐ

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>72.172.090.688</b>	<b>66.656.518.694</b>
<b>I . Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>66.460.763.536</b>	<b>62.535.591.194</b>
1 . Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	5.788.648.965	13.181.815.249
2 . Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	18.545.344.029	9.357.989.332
3 . Phải trả người lao động	314		2.635.423.025	1.196.814.790
4 . Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	308.615.789	321.171.506
5 . Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	2.499.464.700	2.539.078.700
6 . Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	36.676.385.138	35.813.229.727
7 . Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	6.881.890	125.491.890
<b>II . Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>5.711.327.152</b>	<b>4.120.927.500</b>
1 . Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		20.804.369	-
2 . Phải trả dài hạn khác	337	V.17	4.353.042.825	4.120.927.500
3 . Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18	1.337.479.958	-
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>34.927.646.102</b>	<b>34.511.212.152</b>
<b>I . Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.20	<b>34.927.646.102</b>	<b>34.511.212.152</b>
1 . Vốn góp của chủ sở hữu	411		60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
2 . Quỹ đầu tư phát triển	418		24.103.060	24.103.060
3 . Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(25.096.456.958)	(25.512.890.908)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(25.512.890.908)	(15.340.655.608)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		416.433.950	(10.172.235.300)
<b>II . Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>107.099.736.790</b>	<b>101.167.730.846</b>

  
Người lập biểu  
Nguyễn Thị Mỹ Trinh

  
Kế toán trưởng  
Phạm Hồng Nhung

  
Tổng Giám đốc  
An Mạnh Hùng  
Ngày 15 tháng 02 năm 2025



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam. **Báo cáo tài chính riêng**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

**MẪU B 02-DN****Đơn vị: VNĐ**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		137.527.270.638	119.826.854.025
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		3.239.864	369.647.348
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>VI.01</b>	<b>137.524.030.774</b>	<b>119.457.206.677</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	126.133.872.986	118.663.103.320
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>11.390.157.788</b>	<b>794.103.357</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	116.868.028	456.542.894
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	2.911.583.328	4.375.974.027
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.016.180.463	3.660.940.931
8. Chi phí bán hàng	25	VI.05	1.482.976.448	1.081.583.562
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	6.665.798.199	6.454.232.883
<b>10. Lợi nhuận/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>446.667.841</b>	<b>(10.661.144.221)</b>
11. Thu nhập khác	31		515.643.842	488.908.922
12. Chi phí khác	32		545.877.733	1
13. Lợi nhuận/(Lỗ) khác	40	VI.07	(30.233.891)	488.908.921
<b>14. Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>416.433.950</b>	<b>(10.172.235.300)</b>
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.08	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
<b>17. Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>416.433.950</b>	<b>(10.172.235.300)</b>

  
Người lập biểu  
Nguyễn Thị Mỹ Trinh

  
Kế toán trưởng  
Phạm Hồng Nhung

  
Tổng Giám đốc  
An Mạnh Hùng  
Ngày 15 tháng 02 năm 2025



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam. Báo cáo tài chính riêng  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu B 03-DN

Đơn vị: VNĐ

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>1. Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>416.433.950</b>	<b>(10.172.235.300)</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	4.369.917.522	3.915.358.986
- Các khoản dự phòng	03	(364.209.236)	494.168.579
- (Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	330.745.897	(120.491.658)
- Chi phí lãi vay	06	3.016.180.463	3.660.940.931
<b>3. Lợi nhuận/(Lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>7.769.068.596</b>	<b>(2.222.258.462)</b>
- (Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(2.708.188.724)	15.735.592.835
- (Tăng)/Giảm hàng tồn kho	10	2.830.363.321	(3.196.088.437)
- Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	3.493.412.342	(463.567.332)
- (Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	(1.424.204.191)	346.506.183
- Tiền lãi vay đã trả	14	(3.028.736.180)	(3.871.046.674)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(118.610.000)	(228.533.750)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>6.813.105.164</b>	<b>6.100.604.363</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(6.485.720.727)	(4.709.628.746)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	350.000.000	-
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.970.416	120.491.658
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(6.133.750.311)</b>	<b>(4.589.137.088)</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
- Tiền thu từ đi vay	33	58.802.916.916	84.230.039.542
- Tiền trả nợ gốc vay	34	(56.175.142.824)	(84.829.703.807)
- Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(427.138.723)	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(47.310.000)	(14.250.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>2.153.325.369</b>	<b>(613.914.265)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>2.832.680.222</b>	<b>897.553.010</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.973.969.999	1.076.416.989
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>	<b>4.806.650.221</b>	<b>1.973.969.999</b>

Người lập biểu  
Nguyễn Thị Mỹ TrinhKế toán trưởng  
Phạm Hồng NhungTổng Giám đốc  
An Mạnh Hùng  
Ngày 15 tháng 02 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo từ trang 08 đến trang 26 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

#### I. THÔNG TIN CHUNG

##### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược Enlie (gọi tắt là "Công ty") hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700683163 ngày 29 tháng 12 năm 2005, thay đổi lần 18 ngày 18 tháng 05 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp.

Vốn điều lệ đăng ký: 60.000.000.000 VNĐ.

##### Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất, mua bán các loại dược phẩm, vật tư y tế; sản xuất, gia công các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng; Kinh doanh bất động sản.

##### Cấu trúc doanh nghiệp:

Công ty có trụ sở chính tại Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại 31/12/2024: 120 người (Tại 31/12/2023: 110 người).

#### II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỷ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ).

#### III. CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Công ty áp dụng theo phạm vi điều chỉnh tại điều 2 thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước.

##### Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực và chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

#### IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

##### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

##### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

#### Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

#### Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

#### Dự phòng cho hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

#### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với qui định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian sử dụng ước tính của các tài sản cho mục đích tính toán này như sau:

Loại tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	16 – 30
Máy móc, thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định khác	03 – 08

#### Tài sản cố định thuê tài chính và khấu hao

Tài sản cố định thuê tài chính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc là giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính.

Công ty thực hiện tính, trích khấu hao tài sản cố định vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo định kỳ trên cơ sở áp dụng chính sách khấu hao nhất quán với chính sách khấu hao của tài sản cùng loại thuộc sở hữu của mình. Nếu không chắc chắn là Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản thuê khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản thuê sẽ được khấu hao theo thời hạn thuê nếu thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích của tài sản thuê.

#### Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Phần mềm vi tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 03 – 08 năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

#### Chi phí trả trước

Chi phí trả trước tại Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí hoạt động kinh doanh từng kỳ theo phương pháp đường thẳng. Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ trên 12 tháng.

Tiền thuê đất đã trả cho Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 35 năm.

#### Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi phát sinh, trừ trường hợp chúng được vốn hóa theo quy định.

Lãi tiền vay của các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong giai đoạn trước khi hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ được cộng vào nguyên giá tài sản. Lãi tiền vay của các khoản vay khác được ghi nhận là chi phí hoạt động tài chính ngay khi phát sinh.

#### Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo nguyên giá và không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Công ty thực hiện phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải trả.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả (bao gồm việc đánh giá lại nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra theo nguyên tắc thận trọng.

#### Tiền lương và các khoản trích theo lương

Tiền lương được tính và trích lập trong chi phí trong kỳ theo hợp đồng lao động. Công ty trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp dựa trên lương hợp đồng theo tỷ lệ quy định.

#### Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã thanh toán hoặc nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

#### Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty hạch toán chi tiết và theo dõi từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng kế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ, kế toán phải theo dõi chi tiết nguyên tệ.

Phân loại các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính:

- Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn.
- Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản vay, nợ thuê tài chính có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

#### Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý và phân phối theo quy định tại điều lệ Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

#### Phân chia lợi nhuận:

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông:

Quỹ đầu tư và phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức được ghi nhận như một khoản phải trả trên báo cáo tài chính sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và được công bố bởi Hội đồng quản trị của Công ty.

#### Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm quyền quản lý như người sở hữu hàng hóa cũng như quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

#### Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp (đầu tư mua bán chứng khoán, thanh lý các khoản vốn góp liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, công ty con, đầu tư vốn khác; lãi tỷ giá hối đoái; Lãi chuyển nhượng vốn)...

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 2 điều kiện:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

#### Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp.

#### Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh và tương xứng với doanh thu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

**Thuế**

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra quyết toán thuế của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác (nếu có) được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
<b>Tiền mặt</b>	<b>11.255.232</b>	<b>49.875.679</b>
VNĐ	11.255.232	49.875.679
<b>Tiền gửi ngân hàng</b>	<b>4.795.394.989</b>	<b>1.924.094.320</b>
VNĐ	4.795.394.989	1.924.094.320
<b>Cộng</b>	<b>4.806.650.221</b>	<b>1.973.969.999</b>

**2. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
Công ty CP Dược Đại Nam	5.572.068.588	6.338.692.975
Công ty TNHH Dược phẩm Bình Châu	3.014.417.700	-
Công ty TNHH MTV Dược Enlie	2.896.074.240	1.368.706.962
Công ty CP Kinh Doanh và Phát Triển Bình Dương	1.743.948.183	1.743.948.183
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	1.335.155.456	1.064.252.864
<b>Cộng</b>	<b>14.561.664.167</b>	<b>10.515.600.984</b>

Trong đó:

	31/12/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
<b>Phải thu từ bên liên quan</b>		
Công ty CP Dược Đại Nam	5.572.068.588	6.338.692.975
Công ty TNHH MTV Dược Enlie	2.896.074.240	1.368.706.962
<b>Cộng</b>	<b>8.468.142.828</b>	<b>7.707.399.937</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***3. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
Viện Kiểm Nghiệm Thuốc Thành phố Hồ Chí Minh	305.020.000	-
Công ty TNHH Hóa Chất Đăng Hưng	146.640.000	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	188.662.900	1.691.311.389
<b>Cộng</b>	<b>640.322.900</b>	<b>1.691.311.389</b>

**4. PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VNĐ	Dự phòng VNĐ	Giá trị VNĐ	Dự phòng VNĐ
<b>Phải thu ngắn hạn khác</b>	<b>468.526.039</b>	<b>-</b>	<b>364.060.722</b>	<b>-</b>
Thuế GTGT chưa khấu trừ từ hợp đồng thuê tài chính	188.306.885	-	-	-
Tạm ứng cho nhân viên	280.219.154	-	364.060.722	-
<b>Phải thu dài hạn khác</b>	<b>325.190.320</b>	<b>-</b>	<b>555.000</b>	<b>-</b>
Ký cược bảo đảm cho hợp đồng thuê tài chính	324.635.320	-	-	-
Ký cược, ký quỹ khác	555.000	-	555.000	-
<b>Cộng</b>	<b>793.716.359</b>	<b>-</b>	<b>364.615.722</b>	<b>-</b>

**5. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc VNĐ	Dự phòng VNĐ	Giá gốc VNĐ	Dự phòng VNĐ
Quầy Inexpharm	191.687.001	(191.687.001)	191.687.001	(191.687.001)
Công ty CP Dược Phẩm An Đông	200.000.000	(200.000.000)	200.000.000	(200.000.000)
Công ty TNHH Dược Phẩm - Trang Thiết Bị Y Tế Thịnh Phát	210.000.000	(210.000.000)	210.000.000	(210.000.000)
Khách hàng khác	3.807.906	(3.807.906)	3.807.906	(3.807.906)
<b>Cộng</b>	<b>605.494.907</b>	<b>(605.494.907)</b>	<b>605.494.907</b>	<b>(605.494.907)</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

**6. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	21.323.763.660	-	21.926.060.067	-
Công cụ, dụng cụ	7.321.937	-	5.506.939	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.591.515.502	-	8.729.995.336	-
Thành phẩm	2.056.332.280	-	2.147.734.358	-
<b>Cộng</b>	<b>29.978.933.379</b>	<b>-</b>	<b>32.809.296.700</b>	<b>-</b>

**7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Chi phí trả trước ngắn hạn	762.435.110	362.910.131
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	480.441.362	273.124.458
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	281.993.748	89.785.673
<b>Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>7.124.395.183</b>	<b>6.041.817.222</b>
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	691.848.732	350.270.691
Tiền thuê đất trả trước (*)	3.969.078.990	4.134.457.278
Chi phí trả trước dài hạn khác	2.463.467.461	1.557.089.253
<b>Cộng</b>	<b>7.886.830.293</b>	<b>6.404.727.353</b>

(\*) Là quyền sử dụng đất có thời hạn theo giấy chứng nhận số BA 163323 cấp ngày 10/08/2010 tại địa chỉ thửa đất số B-8-CN và B-7B-CN KCN Mỹ Phước II, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Diện tích: 41.657 m2. Thời hạn sử dụng đến tháng 01/2055.

**8. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC**

	01/01/2024	Số phải nộp	Số đã nộp/ khấu trừ	31/12/2024
	VND	VND	VND	VND
Thuế GTGT	2.437.286.698	7.378.369.843	6.667.441.769	1.726.358.624
Thuế GTGT hàng NK	-	2.512.379.309	2.512.379.309	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	13.425.500	13.425.500	-
Thuế TNCN	92.776.206	358.090.124	346.926.634	81.612.716
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.530.062.904</b>	<b>10.265.264.776</b>	<b>9.543.173.212</b>	<b>1.807.971.340</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

MẪU B09 – DN

**9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Tài sản cố định hữu hình khác		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
<b>NGUYÊN GIÁ</b>											
Tại ngày 01/01/2024	43.189.543.139	51.749.197.558	2.846.879.081	253.911.155	1.864.239.850	99.903.770.783					
Tăng trong năm	4.362.648.000	1.435.800.000	-	-	-	5.798.448.000					
Mua trong năm	4.362.648.000	1.435.800.000	-	-	-	5.798.448.000					
Giảm trong năm	-	3.774.736.208	1.673.671.226	-	-	5.448.407.434					
Thanh lý, nhượng bán	-	3.774.736.208	1.673.671.226	-	-	5.448.407.434					
Tại ngày 31/12/2024	47.552.191.139	49.410.261.350	1.173.207.855	253.911.155	1.864.239.850	100.253.811.349					
<b>GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ</b>											
Tại ngày 01/01/2024	19.525.695.453	36.055.122.926	1.814.111.974	253.911.155	1.242.879.177	58.891.720.685					
Tăng trong năm	1.663.993.184	2.337.203.971	166.810.109	-	54.837.240	4.222.844.504					
Khấu hao trong năm	1.663.993.184	2.337.203.971	166.810.109	-	54.837.240	4.222.844.504					
Giảm trong năm	-	612.195.756	1.108.594.359	-	-	1.720.790.115					
Thanh lý, nhượng bán	-	612.195.756	1.108.594.359	-	-	1.720.790.115					
Tại ngày 31/12/2024	21.189.688.637	37.780.131.141	872.327.724	253.911.155	1.297.716.417	61.393.775.074					
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>											
Tại ngày 01/01/2024	23.663.847.686	15.694.074.632	1.032.767.107	-	621.360.673	41.012.050.098					
Tại ngày 31/12/2024	26.362.502.502	11.630.130.209	300.880.131	-	566.523.433	38.860.036.275					

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 32.257.676.575 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

**10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH**

	Máy móc, thiết bị	Cộng
	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Tại ngày 01/01/2024	-	-
Tăng trong năm	2.987.002.257	2.987.002.257
Thuê tài chính trong năm	2.987.002.257	2.987.002.257
Tại ngày 31/12/2024	2.987.002.257	2.987.002.257
<b>GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ</b>		
Tại ngày 01/01/2024	-	-
Tăng trong năm	147.073.018	147.073.018
Khấu hao trong năm	147.073.018	147.073.018
Tại ngày 31/12/2024	147.073.018	147.073.018
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại ngày 01/01/2024	-	-
Tại ngày 31/12/2024	2.839.929.239	2.839.929.239

Tài sản cố định thuê tài chính theo hợp đồng bán và thuê lại tài sản dưới hình thức thuê tài chính với Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease, thuyết minh tại mục số V.18 trang 19 – 20.

**11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

	Phần mềm	Cộng
	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Tại ngày 01/01/2024	319.090.900	319.090.900
Tại ngày 31/12/2024	319.090.900	319.090.900
<b>GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ</b>		
Tại ngày 01/01/2024	319.090.900	319.090.900
Tại ngày 31/12/2024	319.090.900	319.090.900
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại ngày 01/01/2024	-	-
Tại ngày 31/12/2024	-	-

Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 319.090.900 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

**12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỨ DANG**

	31/12/2024	01/01/2024
	Giá gốc	Giá gốc
	VND	VND
Mua sắm Tài sản cố định	687.272.727	-
<b>Cộng</b>	<b>687.272.727</b>	<b>-</b>

**13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	31/12/2024			01/01/2024		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>5.000.000.000</b>	<b>(186.536.759)</b>		<b>5.000.000.000</b>	<b>(550.745.995)</b>	
Công ty TNHH MTV Dược Enlie	5.000.000.000	(186.536.759)		5.000.000.000	(550.745.995)	
<b>Cộng</b>	<b>5.000.000.000</b>	<b>(186.536.759)</b>		<b>5.000.000.000</b>	<b>(550.745.995)</b>	

Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư vào đơn vị khác của Công ty:

	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
<b>Đầu tư vào công ty con</b>				
Công ty TNHH MTV Dược Enlie	TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương	100%	100,00%	Sản xuất, mua bán các loại dược phẩm, vật tư y tế

Khoản đầu tư thành lập Công ty TNHH MTV Dược Enlie theo giấy chứng nhận doanh nghiệp số 3702821179, thay đổi lần thứ 5 vào ngày 15 tháng 04 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp với số tiền là 5.000.000.000 VND, tương ứng 100% vốn điều lệ. Năm 2024, Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty TNHH MTV Dược Enlie thể hiện lợi nhuận sau thuế là: Lãi 364.209.236 đồng; Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2024 là -186.536.759 đồng.

Tại ngày 31/12/2024, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

**14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty CP Hóa Dược Quốc Tế Phương Nam	1.067.721.250	1.067.721.250	1.598.506.250	1.598.506.250
Đối tượng khác	4.720.927.715	4.720.927.715	11.583.308.999	11.583.308.999
<b>Cộng</b>	<b>5.788.648.965</b>	<b>5.788.648.965</b>	<b>13.181.815.249</b>	<b>13.181.815.249</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

**PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN (Tiếp theo)**

Trong đó:

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>Phải trả cho bên liên quan</b>				
Công ty CP Dược Đại Nam	999.999	999.999	69.334.681	69.334.681
<b>Cộng</b>	<b>999.999</b>	<b>999.999</b>	<b>69.334.681</b>	<b>69.334.681</b>

**15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
	Công ty TNHH Đại Bắc	9.462.943.336
Công ty TNHH Medsmaxi	5.121.634.317	
Người mua khác trả tiền trước ngắn hạn	3.960.766.376	3.706.072.978
<b>Cộng</b>	<b>18.545.344.029</b>	<b>9.357.989.332</b>

**16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
	Chi phí lãi vay	291.115.789
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	17.500.000	17.500.000
<b>Cộng</b>	<b>308.615.789</b>	<b>321.171.506</b>

**17. PHẢI TRẢ KHÁC**

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
	<b>Phải trả ngắn hạn khác</b>	<b>2.499.464.700</b>
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	2.427.834.000	2.475.144.000
Phải trả ngắn hạn khác	71.630.700	63.934.700
<b>Phải trả dài hạn khác</b>	<b>4.353.042.825</b>	<b>4.120.927.500</b>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	4.325.845.325	4.093.730.000
Phải trả dài hạn khác	27.197.500	27.197.500
<b>Cộng</b>	<b>6.852.507.525</b>	<b>6.660.006.200</b>

Trong đó:

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
	<b>Phải trả khác cho bên liên quan</b>	
Công ty CP Dược Đại Nam	3.000.000.000	3.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

**18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**

Chi tiết các khoản vay và nợ thuê tài chính:

	01/01/2024	Trong năm		31/12/2024
	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ VND
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>35.813.229.727</b>	<b>56.043.516.701</b>	<b>56.175.142.824</b>	<b>36.676.385.138</b>
Vay các cá nhân (18.1)	5.489.840.000	1.647.000.000	4.339.840.000	2.797.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội (18.2)	30.323.389.727	54.396.516.701	51.835.302.824	32.884.603.604
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	-	-	994.781.534
<b>Các khoản nợ thuê tài chính</b>	<b>-</b>	<b>2.759.400.215</b>	<b>427.138.723</b>	<b>1.337.479.958</b>
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease (18.3)	-	2.759.400.215	427.138.723	2.332.261.492
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	-	-	(994.781.534)
<b>Cộng</b>	<b>35.813.229.727</b>	<b>58.802.916.916</b>	<b>56.602.281.547</b>	<b>38.013.865.096</b>

Các khoản nợ thuê tài chính được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2024			01/01/2024		
	Tổng khoản thanh toán VND	Trả tiền lãi VND	Trả tiền gốc VND	Tổng khoản thanh toán VND	Trả tiền lãi VND	Trả tiền gốc VND
Từ một năm trở xuống	1.151.722.493	156.940.959	994.781.534	-	-	-
Trên một năm đến năm năm	1.449.326.084	111.846.126	1.337.479.958	-	-	-
Trên năm năm	-	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.601.048.577</b>	<b>268.787.085</b>	<b>2.332.261.492</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

(18.1) Các hợp đồng vay ngắn hạn với cá nhân có thời hạn vay từ 06 đến 12 tháng. Lãi suất từ 6,54%/năm đến 8,34%/năm. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

(18.2) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Nam Sài Gòn theo hợp đồng tín dụng số 176598.23.281.9277329.TD ngày 15/12/2023; Hạn mức tín dụng: 35 tỷ; Thời hạn cấp tín dụng đến ngày 28/11/2024. Mục đích cấp tín dụng: phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và tài trợ khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/3936886/HĐTD ngày 12/12/2022, phụ lục hợp đồng đi kèm (nếu có) với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Lãi suất theo từng kế ước nhận nợ; Thời hạn vay: 9 tháng; Tài sản đảm bảo:

- Căn hộ A01.08 tầng 1, block A, khu căn hộ Hoàng Anh River View. Địa chỉ: 37 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điện, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM thuộc đồng sở hữu của ông An Mạnh Hùng và Bà Nguyễn Thủy Tần Vi theo hợp đồng thế chấp số 177163.23.281.9277329.BD ngày 20/12/2023.

- Nhà máy sản xuất dược theo Giấy chứng nhận số: BA163323 và số BA163376 tại KCN Mỹ Phước II, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo hợp đồng thế chấp số 177198.23.281.9277329.BD ngày 21/12/2023.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

**VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

(18.3) Nợ thuê tài chính dài hạn với Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH MTV Quốc Tế Chaillease theo các hợp đồng sau:

Hợp đồng cho thuê tài chính số C240546602 ngày 28/06/2024. Giá trị thuê: 1.806.132.296 VND; Thời hạn thuê: 30 tháng; Lãi suất: từ kỳ thanh toán đầu tiên đến kỳ thanh toán tiền thuê số 6 là 8%/năm, từ kỳ thanh toán thuê số 7 trở đi là 8,5%/năm.

Hợp đồng cho thuê tài chính số C241029002 ngày 29/10/2024. Giá trị thuê: 953.267.919 VND; Thời hạn thuê: 48 tháng; Lãi suất: từ kỳ thanh toán đầu tiên đến kỳ thanh toán tiền thuê số 6 là 8%/năm, từ kỳ thanh toán thuê số 7 trở đi là 8,5%/năm.

**19. QUỸ KHEN THƯỜNG, PHÚC LỢI**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Số dư đầu năm	125.491.890	354.025.640
Giảm do chi quỹ	(118.610.000)	(228.533.750)
Số dư cuối năm	<b>6.881.890</b>	<b>125.491.890</b>

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Thay đổi của vốn chủ sở hữu:

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2023	60.000.000.000	24.103.060	(15.340.655.608)	44.683.447.452
Lỗi trong năm	-	-	(10.172.235.300)	(10.172.235.300)
Tại ngày 31/12/2023	60.000.000.000	24.103.060	(25.512.890.908)	34.511.212.152
Tại ngày 01/01/2024	60.000.000.000	24.103.060	(25.512.890.908)	34.511.212.152
Lãi trong năm	-	-	416.433.950	416.433.950
Tại ngày 31/12/2024	60.000.000.000	24.103.060	(25.096.456.958)	34.927.646.102

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu:

	Vốn Điều lệ đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp			Vốn góp thực tế tại ngày 31/12/2024		
	VND	Cổ phần	%	VND	Cổ phần	%
Công ty CP Dược Đại Nam	40.402.000.000	4.040.200	67,34%	40.402.000.000	4.040.200	67,34%
Công ty CP Dược Hậu Giang	1.750.000.000	175.000	2,92%	1.750.000.000	175.000	2,92%
Các cổ đông khác	17.848.000.000	1.784.800	29,75%	17.848.000.000	1.784.800	29,75%
Cộng	<b>60.000.000.000</b>	<b>6.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>60.000.000.000</b>	<b>6.000.000</b>	<b>100,00%</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

**VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)****Cổ phiếu:**

	Năm nay	Năm trước
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.000.000	6.000.000
Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	6.000.000
Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: VND/cổ phiếu	10.000	10.000

**21. TÀI SẢN NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****Nợ khó đòi đã xử lý**

	31/12/2024	01/01/2024	Nguyên nhân xóa sổ
	VND	VND	
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	1.353.900.744	1.353.900.744	Theo thỏa thuận xóa khoản hỗ trợ lãi vay
Công ty TNHH Dược phẩm Hưng Phúc	355.819.281	355.819.281	Không thu hồi được
Công ty TNHH Dược phẩm Hải Tâm	540.040.712	540.040.712	Không thu hồi được
Các khoản trả trước cho người bán	122.981.704	122.981.704	Không thu hồi được
Các khoản phải thu khách hàng	1.272.517.063	1.272.517.063	Không thu hồi được
<b>Cộng</b>	<b>3.645.259.504</b>	<b>3.645.259.504</b>	

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. DOANH THU THUẬN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Doanh thu bán thành phẩm	136.597.985.807	119.191.135.647
Doanh thu cung cấp dịch vụ	829.284.831	635.718.378
<b>Cộng</b>	<b>137.527.270.638</b>	<b>119.826.854.025</b>
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
Hàng bán bị trả lại	-	366.644.848
Giảm giá hàng bán	3.239.864	3.002.500
<b>Cộng</b>	<b>3.239.864</b>	<b>369.647.348</b>
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>137.524.030.774</b>	<b>119.457.206.677</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn thành phẩm đã bán	109.325.473.494	103.432.736.884
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	451.667.000	426.629.016
Các khoản chi phí vượt mức bình thường khác được tính trực tiếp vào giá vốn	16.356.732.492	14.803.737.420
<b>Cộng</b>	<b>126.133.872.986</b>	<b>118.663.103.320</b>

**3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.970.416	3.155.854
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	117.335.804
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	114.897.612	163.533.074
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	-	172.518.162
<b>Cộng</b>	<b>116.868.028</b>	<b>456.542.894</b>

**4. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi vay	3.016.180.463	3.660.940.931
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	259.612.101	164.287.101
Dự phòng/(Hoàn nhập)giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	(364.209.236)	550.745.995
<b>Cộng</b>	<b>2.911.583.328</b>	<b>4.375.974.027</b>

**5. CHI PHÍ BÁN HÀNG**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân viên	1.184.081.793	784.641.387
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	42.163.748	66.674.513
Chi phí khấu hao tài sản cố định	73.578.264	73.578.264
Chi phí bằng tiền khác	183.152.643	156.689.398
<b>Cộng</b>	<b>1.482.976.448</b>	<b>1.081.583.562</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**6. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	3.139.528.879	3.046.567.477
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	68.718.954	58.045.588
Chi phí khấu hao tài sản cố định	418.477.097	451.678.992
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dự phòng/(Hoàn nhập)	-	(56.577.416)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.300.510.814	2.354.275.749
Chi phí bằng tiền khác	735.562.455	597.242.493
<b>Cộng</b>	<b>6.665.798.199</b>	<b>6.454.232.883</b>

**7. LỢI NHUẬN/ (LỖ) TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>Thu nhập khác</b>		
Thu từ thanh lý công cụ, dụng cụ	179.500.000	-
Thu nhập khác	336.143.842	488.908.922
<b>Cộng</b>	<b>515.643.842</b>	<b>488.908.922</b>
<b>Chi phí khác</b>		
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	332.716.313	-
Giá trị còn lại của công cụ, dụng cụ thanh lý	159.555.556	-
Chi phí khác	53.605.864	1
<b>Cộng</b>	<b>545.877.733</b>	<b>1</b>
<b>Lợi nhuận/(Lỗ) từ hoạt động khác</b>	<b>(30.233.891)</b>	<b>488.908.921</b>

**8. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	416.433.950	(10.172.235.300)
Điều chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế	719.966.710	3.493.162.565
Các khoản chi phí không được trừ khi tính thuế	55.072.632	7.895.650
Chi phí lãi vay không được trừ	664.894.078	3.485.266.915
Điều chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế	-	(117.335.804)
Thu nhập không chịu thuế	-	(117.335.804)
<b>Thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh</b>	<b>1.136.400.660</b>	<b>(6.796.408.539)</b>
Chuyển lỗ	(1.136.400.660)	-
<b>Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		
Hoạt động kinh doanh chính	20%	20%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

**1. GIAO DỊCH VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP Dược Đại Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Dược Enlie	Công ty con
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc	Thành viên quản lý chủ chốt

Trong kỳ, Công ty có các giao dịch sau đây với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>Công ty CP Dược Đại Nam</b>		
Mua hàng	19.067.400	14.351.674
Bán hàng	37.201.564.297	52.073.617.314
Nhận dịch vụ	11.111.100	-
Cung cấp dịch vụ	-	10.400.000
<b>Công ty TNHH MTV Dược Enlie</b>		
Mua hàng	144.482	11.911.905
Bán hàng	8.546.026.400	1.993.341.028
Cung cấp dịch vụ	196.930.000	122.579.934
Lãi chậm thanh toán	-	172.518.162
Lợi nhuận được phân phối	-	117.335.804
<b>Lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc</b>		
An Mạnh Hùng - Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT	460.160.000	424.730.000
Lê Sỹ Tuấn - Giám đốc sản xuất	110.110.952	604.730.000
Phan Tấn Anh Việt - Giám đốc sản xuất	577.992.609	-
Võ Viết Hùng - Giám đốc chất lượng	588.760.000	485.730.000
Nguyễn Khắc Hưng - Giám đốc kinh doanh	268.593.913	-
Phạm Hồng Nhung - Kế toán trưởng	448.880.000	415.050.000
Phạm Thị Liên - Ban Kiểm soát	24.000.000	24.000.000
Trương Chí Cả - Ban Kiểm soát	12.000.000	12.000.000
Nguyễn Thanh An - Ban Kiểm soát	12.000.000	12.000.000

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
<b>Công ty CP Dược Đại Nam</b>		
Phải thu của khách hàng	5.572.068.588	6.338.692.975
Phải trả người bán	999.999	69.334.681
Phải trả khác	3.000.000.000	3.000.000.000
<b>Công ty TNHH MTV Dược Enlie</b>		
Phải thu của khách hàng	2.896.074.240	1.368.706.962

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***2. TRÌNH BÀY TÀI SẢN, DOANH THU KẾT QUẢ KINH DOANH THEO BỘ PHẬN**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo kết quả kinh doanh bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh trong năm như sau:

Lĩnh vực kinh doanh	Doanh thu thuần	Giá vốn	Lãi gộp
	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Bán thành phẩm	136.694.745.943	109.325.473.494	27.369.272.449
Cung cấp dịch vụ	829.284.831	451.667.000	377.617.831
<b>Cộng</b>	<b>137.524.030.774</b>	<b>109.777.140.494</b>	<b>27.746.890.280</b>

**3. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC**

	Giá trị	Tỷ lệ
	VNĐ	%
<b>Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh</b>		
<u>Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế TNDN kỳ này</u>	416.433.950	0,69%
Vốn điều lệ	60.000.000.000	
<u>Lợi nhuận/(Lỗ) lũy kế</u>	(25.096.456.958)	-41,83%
Vốn điều lệ	60.000.000.000	
<b>Các chỉ tiêu tài chính</b>		
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD	6.813.105.164	
<u>Tài sản ngắn hạn</u>	52.449.449.805	78,92%
Nợ ngắn hạn	66.460.763.536	
<u>Nợ phải trả</u>	72.172.090.688	206,63%
Vốn chủ sở hữu	34.927.646.102	
Dư nợ vay ngân hàng và vay đối tượng khác	38.013.865.096	

Các chỉ số của Báo cáo tài chính được thể hiện như trên. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai, doanh nghiệp không có ý định cũng như không có bất kỳ các Quyết định của các Cơ quan quản lý nào buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

**4. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính Riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) kiểm toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE**

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**5. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong báo cáo tài chính.

Người lập biểu  
Nguyễn Thị Mỹ Trinh

Kế toán trưởng  
Phạm Hồng Nhung



Tổng Giám đốc  
Au Mạnh Hùng  
Ngày 15 tháng 02 năm 2025

